

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	3	27.25	1.5	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	3	26.50	0.5	27.00
3	Lê	Na	TDV019798	2	26.25	0.5	26.75
4	Phan	Vũ	SPH019595	1	26.75		26.75
5	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	4	26.25		26.25
6	Bùi Thị Thùy	Dung	SPH002977	2	25.75	0.5	26.25
7	Đỗ Huyền	Linh	TND014056	1	22.75	3.5	26.25
8	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	1	22.75	3.5	26.25
9	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	3	25.50	0.5	26.00
10	Nguyễn An	Giang	SPH004532	1	26.00		26.00
11	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	3	25.25	0.5	25.75
12	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	3	25.75		25.75
13	Nguyễn Văn	Chính	HVN001255	2	25.25	0.5	25.75
14	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	2	25.75		25.75
15	Nguyễn Vân	Thanh	HVN009361	1	25.25	0.5	25.75
16	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	1	24.25	1.5	25.75
17	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	3	24.00	1.5	25.50
18	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	2	24.00	1.5	25.50
19	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	2	25.00	0.5	25.50
20	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	2	24.00	1.5	25.50
21	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	2	25.50		25.50
22	Trịnh Hương	Giang	BKA003561	1	25.00	0.5	25.50
23	Nguyễn Hương	Giang	YTB005622	1	24.50	1.0	25.50
24	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	4	23.75	1.5	25.25
25	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	3	24.75	0.5	25.25
26	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	3	23.75	1.5	25.25
27	Phan Hoài	Thu	TLA013199	1	24.75	0.5	25.25
28	Trần Hoàng	Anh	SPH001483	1	25.25		25.25
29	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	1	24.25	1.0	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Vương Thùy	Linh	TND014889	3	21.50	3.5	25.00
31	Nguyễn Bích	Thủy	BKA012656	3	24.50	0.5	25.00
32	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	3	24.50	0.5	25.00
33	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	3	24.00	1.0	25.00
34	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	2	24.50	0.5	25.00
35	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	2	24.50	0.5	25.00
36	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	2	25.00		25.00
37	Phạm Thị Việt	Nhân	HHA010414	1	25.00		25.00
38	Lê Tú	Anh	BKA000358	4	24.75		24.75
39	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	4	23.25	1.5	24.75
40	Ninh Thị Lan	Hương	KQH006769	3	23.75	1.0	24.75
41	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	YTB014050	3	23.75	1.0	24.75
42	Nguyễn Thị	Mai	TDV018676	2	23.75	1.0	24.75
43	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	2	24.75		24.75
44	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	2	23.25	1.5	24.75
45	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	2	23.25	1.5	24.75
46	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	2	23.75	1.0	24.75
47	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	2	24.25	0.5	24.75
48	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	2	24.25	0.5	24.75
49	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	2	24.25	0.5	24.75
50	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	1	21.25	3.5	24.75
51	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	1	24.25	0.5	24.75
52	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	1	24.25	0.5	24.75
53	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TTB002838	1	23.25	1.5	24.75
54	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	1	21.25	3.5	24.75
55	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	1	24.25	0.5	24.75
56	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	4	24.00	0.5	24.50
57	Vũ Thị Ngọc	Diệp	HDT003627	3	24.00	0.5	24.50
58	Bùi Kiều	My	SPH011605	3	24.50		24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	2	21.00	3.5	24.50
60	Lưu Thu	Trang	THV013776	2	23.00	1.5	24.50
61	Đỗ Thị	Hường	TND012119	2	24.00	0.5	24.50
62	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	2	24.50		24.50
63	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	2	24.00	0.5	24.50
64	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	TDV022430	2	24.00	0.5	24.50
65	Lý Thị	Hằng	TND007331	2	21.00	3.5	24.50
66	Trần Thị Mỹ	Linh	BKA007823	2	24.50		24.50
67	Ma Thị	Sao	TND021363	2	21.00	3.5	24.50
68	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	2	24.00	0.5	24.50
69	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	2	21.00	3.5	24.50
70	Phạm Thị Thanh	Hương	BKA006483	1	24.00	0.5	24.50
71	Hoàng Phương	Anh	SPH000403	1	24.50		24.50
72	Đào Thị Hồng	Nhung	THP010855	1	24.00	0.5	24.50
73	Phạm Khánh	Linh	THP008468	1	24.00	0.5	24.50
74	Phạm Phương	Hà	SPH004990	1	24.50		24.50
75	Nguyễn Hoàng Ngọc	Chi	SPH002381	1	24.00	0.5	24.50
76	Hà Thùy	Dung	SPH002999	1	23.00	1.5	24.50
77	Trần Thùy	Linh	TND014820	1	23.00	1.5	24.50
78	Nguyễn Thu	Hiền	TND007968	4	23.75	0.5	24.25
79	Lê Minh	Hằng	HDT007826	4	22.75	1.5	24.25
80	Trần Thị Ngọc	Ly	BKA008349	3	23.75	0.5	24.25
81	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028152	3	21.75	2.5	24.25
82	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	3	23.75	0.5	24.25
83	Phạm Thị Thùy	Trang	DHU024430	3	23.75	0.5	24.25
84	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	2	23.75	0.5	24.25
85	Trần Hồng	Ngọc	BKA009592	2	23.75	0.5	24.25
86	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	2	23.75	0.5	24.25
87	Vũ Huyền	Trang	THV014030	2	20.75	3.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Chu Thuỳ	Dương	TND004462	2	23.25	1.0	24.25
89	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	2	24.25		24.25
90	Vũ Thị	Trang	SPH017880	2	23.25	1.0	24.25
91	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	2	23.75	0.5	24.25
92	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	2	22.75	1.5	24.25
93	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	2	22.75	1.5	24.25
94	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	2	23.25	1.0	24.25
95	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	2	22.75	1.5	24.25
96	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	2	23.75	0.5	24.25
97	Trương Cẩm	Ly	TND015776	2	20.75	3.5	24.25
98	Hoàng Minh	Lý	THV008330	2	20.75	3.5	24.25
99	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	2	23.75	0.5	24.25
100	Nguyễn Thủy	Tiên	HVN010607	2	23.75	0.5	24.25
101	Trương Hà	Linh	TND014836	2	23.75	0.5	24.25
102	Trần Khánh	Trình	TDV033555	2	23.75	0.5	24.25
103	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	1	22.75	1.5	24.25
104	Nguyễn Thị Kim	Anh	TDV000927	1	23.75	0.5	24.25
105	Lê Phương	An	SPH000027	1	24.25		24.25
106	Lê Tùng	Linh	TDV016613	1	22.25	2.0	24.25
107	Hoàng Thị Hải	Yến	HDT030331	1	23.75	0.5	24.25
108	Hồ Thị	Hằng	TDV008975	1	22.75	1.5	24.25
109	Phạm Thu	Hương	SPH008447	1	24.25		24.25
110	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	1	21.75	2.5	24.25
111	Phạm Thùy	Dương	SPH003698	1	24.25		24.25
112	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	1	23.25	1.0	24.25
113	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	1	24.25		24.25
114	Đỗ Ngọc Anh	Thư	SPH016809	4	24.00		24.00
115	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	4	20.50	3.5	24.00
116	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	3	23.00	1.0	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Trần Ngọc	Linh	BJA007800	3	24.00		24.00
118	Lê Kiều	Minh	TLA009169	3	24.00		24.00
119	Phạm Thục	Anh	SPH001376	3	23.50	0.5	24.00
120	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	3	24.00		24.00
121	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	3	22.50	1.5	24.00
122	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	3	22.50	1.5	24.00
123	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	2	23.50	0.5	24.00
124	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	2	24.00		24.00
125	Đỗ Thị Thùy	Trang	DCN011646	2	23.50	0.5	24.00
126	Trần Thúy	Nga	HVN007250	2	23.50	0.5	24.00
127	Trần Thùy	Linh	KHA005936	2	24.00		24.00
128	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	2	22.50	1.5	24.00
129	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	2	24.00		24.00
130	Chu Thị	Hảo	LNH002863	2	23.50	0.5	24.00
131	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	2	22.50	1.5	24.00
132	Nguyễn Lâm	Oanh	HHA010786	2	23.50	0.5	24.00
133	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	2	20.50	3.5	24.00
134	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	2	24.00		24.00
135	Trương Thị	Vui	TLA015743	2	23.00	1.0	24.00
136	Nguyễn Thị Hải	Yến	HVN012514	2	23.50	0.5	24.00
137	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	2	22.50	1.5	24.00
138	Ngô Thị	Quỳnh	TND020786	2	22.50	1.5	24.00
139	Phan Như	Quỳnh	SPH014564	1	23.00	1.0	24.00
140	Phạm Nguyễn Hoàng	Duy	SPH003440	1	24.00		24.00
141	Vũ Thị Phương	Thảo	SPH015859	1	24.00		24.00
142	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	1	22.50	1.5	24.00
143	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	1	24.00		24.00
144	Đỗ Tiến	Diễn	SPH002923	1	23.00	1.0	24.00
145	Hoàng Thu	Hương	THV006154	1	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	1	24.00		24.00
147	Lã Hải	An	HHA000017	1	23.50	0.5	24.00
148	Vũ Thùy	Dung	SPH003127	1	24.00		24.00
149	Nguyễn Thị Kim	Ngân	SPH012301	4	23.25	0.5	23.75
150	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	4	23.25	0.5	23.75
151	Sấn Thành	Nam	THV009047	4	20.25	3.5	23.75
152	Lã Thị	Trang	TND026228	3	20.25	3.5	23.75
153	Lương Việt	Trình	YTB023328	3	22.75	1.0	23.75
154	Vũ Trường	Anh	TLA001373	3	23.25	0.5	23.75
155	Nguyễn Thị Thu	Hà	HVN002733	3	22.75	1.0	23.75
156	Nguyễn Phương	Anh	SPH000897	3	23.75		23.75
157	Lương Thị Ngọc	Huyền	HDT011431	3	23.25	0.5	23.75
158	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	3	23.75		23.75
159	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	3	22.75	1.0	23.75
160	Dương Việt	Trình	KHA010663	3	23.75		23.75
161	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	3	22.25	1.5	23.75
162	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	3	23.25	0.5	23.75
163	Nguyễn Mỹ	Linh	TLA007965	3	23.75		23.75
164	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	3	20.25	3.5	23.75
165	Vương Phương	Anh	KQH000789	2	23.25	0.5	23.75
166	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	2	23.25	0.5	23.75
167	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	2	22.25	1.5	23.75
168	Đặng Thị Mai	Phương	BKA010358	2	23.25	0.5	23.75
169	Hồ Quỳnh	Hoa	TDV010760	2	22.25	1.5	23.75
170	Đinh Ngọc	Mai	TND015881	2	22.25	1.5	23.75
171	Nguyễn Quang	Hưng	THV006048	2	20.25	3.5	23.75
172	Phạm Thu	Trang	KHA010536	2	22.75	1.0	23.75
173	Bùi Thị Hải	Anh	TLA000128	2	23.25	0.5	23.75
174	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	THV009945	2	22.25	1.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nguyễn Lan	Hương	TND011847	2	22.25	1.5	23.75
176	Phạm Thị Linh	Phương	TDV024119	2	22.25	1.5	23.75
177	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	2	22.75	1.0	23.75
178	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	2	23.25	0.5	23.75
179	Nguyễn Mai Quỳnh	Trang	TDV032474	1	23.25	0.5	23.75
180	Nguyễn Quang	Quyển	SPH014377	1	23.75		23.75
181	Đỗ Thảo	Ly	SPH010767	1	23.75		23.75
182	Bùi ánh	Ngọc	DCN008016	1	23.25	0.5	23.75
183	Trần Thị Hải	Anh	SPH001537	1	23.75		23.75
184	Nguyễn Ngọc Châu	Loan	SPH010309	1	23.75		23.75
185	Thái Thị	Hạnh	TDV008689	1	22.75	1.0	23.75
186	Phạm Thu	Phương	BKA010497	1	23.25	0.5	23.75
187	Nguyễn Vân	San	THV011224	1	22.25	1.5	23.75
188	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	1	23.25	0.5	23.75
189	Bùi Mai	Anh	BKA000082	1	23.25	0.5	23.75
190	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	4	22.50	1.0	23.50
191	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	4	23.50		23.50
192	Đỗ Thị Mai	Hoa	HDT009149	4	22.00	1.5	23.50
193	Bùi Thu	Trang	SPH017271	4	23.50		23.50
194	Ngô Thị Ngọc	Trâm	YTB023242	3	23.00	0.5	23.50
195	Nguyễn Minh	Thúy	BKA012787	3	22.50	1.0	23.50
196	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	3	23.00	0.5	23.50
197	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	3	23.50		23.50
198	Lê Hương	Giang	TLA003824	3	23.50		23.50
199	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	3	23.50		23.50
200	Trịnh Thu	Phương	HHA011291	3	23.50		23.50
201	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	3	22.00	1.5	23.50
202	Nguyễn Thị Hà	Nhi	HVN007738	3	23.00	0.5	23.50
203	Lê Thị	Hương	TLA006701	3	23.00	0.5	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Nguyễn Trần Thảo	My	BJA008874	3	23.50		23.50
205	Lê Thu	Huyền	SPH007780	2	23.50		23.50
206	Lê Thị Ngọc	ánh	SPH001763	2	23.50		23.50
207	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	2	23.00	0.5	23.50
208	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	2	23.50		23.50
209	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	2	23.00	0.5	23.50
210	Trần Huy	Quang	SPH014110	2	23.50		23.50
211	Vũ Thị Chi	Mai	HDT016187	2	22.00	1.5	23.50
212	Cao Thanh	Huyền	SPH007666	2	23.50		23.50
213	Bùi Thị Thanh	Phương	BJA010330	2	22.50	1.0	23.50
214	Bùi Thu	Thủy	SPH016519	2	23.50		23.50
215	Nguyễn Hải	Anh	HDT000937	2	22.00	1.5	23.50
216	Trần Hải	Nam	THV009056	2	22.00	1.5	23.50
217	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	2	22.00	1.5	23.50
218	Triệu Thùy	Linh	TND014767	2	20.00	3.5	23.50
219	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	2	22.50	1.0	23.50
220	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	2	23.00	0.5	23.50
221	Phùng Linh	Trang	THV013973	2	22.00	1.5	23.50
222	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	2	23.50		23.50
223	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	2	23.00	0.5	23.50
224	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	2	23.00	0.5	23.50
225	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	1	23.00	0.5	23.50
226	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	1	22.00	1.5	23.50
227	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	1	20.00	3.5	23.50
228	Nguyễn Ngọc	Linh	SPH009831	1	23.50		23.50
229	Đỗ Thị Thanh	Hằng	TTB001993	1	22.00	1.5	23.50
230	Nguyễn Quỳnh	Anh	SPH000949	1	23.50		23.50
231	Trần Ngọc	Mai	SPH011063	1	22.00	1.5	23.50
232	Nguyễn Thị Hồng	Vân	DCN013006	1	23.00	0.5	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Vi Ngọc	Diệp	TND003504	1	20.00	3.5	23.50
234	Trần Thị Hồng	Anh	BKA000909	1	23.00	0.5	23.50
235	Phan Hồng	Ngọc	TLA010191	1	23.50		23.50
236	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	1	23.00	0.5	23.50
237	Trần Huệ	Trinh	YTB023359	1	22.50	1.0	23.50
238	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	1	20.00	3.5	23.50
239	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	1	22.50	1.0	23.50
240	Phạm Minh	Trang	THP015330	1	23.00	0.5	23.50
241	Đào Thu	Thảo	TND022860	1	22.00	1.5	23.50
242	Tăng Văn	Hiện	KQH004702	1	23.00	0.5	23.50
243	Bùi Hải	Yến	LNH010934	1	20.00	3.5	23.50
244	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	1	22.50	1.0	23.50
245	Trần Văn	Anh	TLA001282	1	23.50		23.50
246	Đậu Thị	Sương	TDV026500	4	22.25	1.0	23.25
247	Vũ Phương	Hà	LNH002604	4	21.75	1.5	23.25
248	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	4	22.75	0.5	23.25
249	Mai Thị	Lệ	DHU010633	4	22.75	0.5	23.25
250	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	4	23.25		23.25
251	Trần Hà	Ngân	TDV020859	3	22.75	0.5	23.25
252	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	3	22.75	0.5	23.25
253	Bùi Thế	Cảnh	DCN001073	3	22.75	0.5	23.25
254	Hoàng Thị	Nhung	YTB016354	3	22.75	0.5	23.25
255	Nguyễn Trường	Nam	SPH011990	3	23.25		23.25
256	Vũ Khánh	Linh	SPH010244	3	23.25		23.25
257	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	3	23.25		23.25
258	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	3	21.75	1.5	23.25
259	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	2	23.25		23.25
260	Lê Thị	Thủy	TDV030364	2	21.75	1.5	23.25
261	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	2	22.75	0.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 10

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	2	21.75	1.5	23.25
263	Vũ Minh	Anh	TLA001342	2	23.25		23.25
264	Phạm Hồng	Nhung	HVN007875	2	22.25	1.0	23.25
265	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	2	22.75	0.5	23.25
266	Trần Thị Hương	Giang	TLA003938	2	23.25		23.25
267	Chu Thị	Na	TQU003700	2	19.75	3.5	23.25
268	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031040	2	20.75	2.5	23.25
269	Lê Trâm	Anh	SPH000560	2	23.25		23.25
270	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	2	22.75	0.5	23.25
271	Phạm Thị	Vân	HDT029627	2	21.75	1.5	23.25
272	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	2	21.75	1.5	23.25
273	Ngô Phương Thanh	Thủy	THP014329	2	22.25	1.0	23.25
274	Ong Thị Thúy	Nga	TLA009847	2	21.75	1.5	23.25
275	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	2	21.75	1.5	23.25
276	Phạm Thúy	Hiền	HDT008614	2	22.75	0.5	23.25
277	Đào Trọng	Nghĩa	TND017678	2	21.75	1.5	23.25
278	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	2	22.25	1.0	23.25
279	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	2	22.75	0.5	23.25
280	Lê Thu	Hằng	SPH005581	1	22.75	0.5	23.25
281	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	1	21.75	1.5	23.25
282	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	SPH012598	1	23.25		23.25
283	Tăng Hoàng	Minh	BKA008740	1	23.25		23.25
284	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	1	21.75	1.5	23.25
285	Trần Mai	Hương	TND012044	1	19.75	3.5	23.25
286	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	1	22.25	1.0	23.25
287	Triệu Ngọc	Mai	TND016080	1	19.75	3.5	23.25
288	Trần Thị Hà	Phương	SPH013866	1	23.25		23.25
289	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	1	22.75	0.5	23.25
290	Nguyễn Vương	Hà	TND006396	1	22.25	1.0	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Vi Thị Quỳnh	Anh	HDT001665	1	19.75	3.5	23.25
292	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	1	23.25		23.25
293	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	1	23.25		23.25
294	Hoàng Khánh	Vy	TND029699	1	19.75	3.5	23.25
295	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	1	23.25		23.25
296	Nguyễn Ngọc	Phương	HHA011152	1	22.75	0.5	23.25
297	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	1	22.25	1.0	23.25
298	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	1	22.25	1.0	23.25
299	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	4	22.00	1.0	23.00
300	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	4	22.50	0.5	23.00
301	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	4	22.50	0.5	23.00
302	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	4	23.00		23.00
303	Vũ Minh	Ngọc	BKA009633	4	23.00		23.00
304	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	4	22.00	1.0	23.00
305	Bạch Thị Sao	Mai	KQH008697	4	19.50	3.5	23.00
306	Nguyễn Thanh	Loan	SPH010336	3	23.00		23.00
307	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	3	23.00		23.00
308	Trần Khánh	Linh	SPH010153	3	23.00		23.00
309	Lê Quốc	Nghĩa	TLA009969	3	23.00		23.00
310	Đồng Văn	Thiệu	HHA013352	3	23.00		23.00
311	Bùi Quang	Hoàng	THV004971	3	21.50	1.5	23.00
312	Trần Kim	Chi	SPH002440	3	23.00		23.00
313	Nguyễn Thu	Trang	SPH017691	3	23.00		23.00
314	Trần Thị Thu	Trang	BKA013643	3	22.50	0.5	23.00
315	Cần Thị Thu	Trang	DCN011626	3	22.50	0.5	23.00
316	Phan Thanh	Trà	DCN011602	3	22.50	0.5	23.00
317	Bùi Thị Mai	Phương	YTB017127	3	22.00	1.0	23.00
318	Lê Minh	Hằng	YTB006958	3	22.00	1.0	23.00
319	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	2	22.50	0.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 12

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Hoàng Hồng	Nga	TND017306	2	19.50	3.5	23.00
321	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	2	22.00	1.0	23.00
322	Vũ Thu	Trang	KQH014312	2	22.50	0.5	23.00
323	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	2	22.00	1.0	23.00
324	Đào Ngọc	Huyền	KHA004486	2	22.50	0.5	23.00
325	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	2	22.00	1.0	23.00
326	Nguyễn Thị Thu	Hà	TDV007892	2	22.50	0.5	23.00
327	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	2	22.50	0.5	23.00
328	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	2	21.50	1.5	23.00
329	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	2	21.50	1.5	23.00
330	Nguyễn Như Thái	Linh	DCN006383	2	22.50	0.5	23.00
331	Trần Hải	Nam	SPH012045	2	23.00		23.00
332	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	2	23.00		23.00
333	Ngô Thị Thùy	Linh	HHA007982	2	23.00		23.00
334	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	TDV007378	2	22.50	0.5	23.00
335	Đinh Hương	Giang	HDT006211	2	21.50	1.5	23.00
336	Hà Hạnh	Thu	THV012791	2	19.50	3.5	23.00
337	Đặng Thị	Lợi	TDV017873	2	22.50	0.5	23.00
338	Lê Thùy	Dương	KHA002017	2	23.00		23.00
339	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	2	19.50	3.5	23.00
340	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	2	22.00	1.0	23.00
341	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	2	19.50	3.5	23.00
342	Hà Đình	Dương	DCN002083	1	22.50	0.5	23.00
343	Nguyễn Đào Phương	Linh	TLA007906	1	23.00		23.00
344	Hoàng Thị Thanh	Trà	YTB022382	1	22.50	0.5	23.00
345	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	1	21.50	1.5	23.00
346	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	1	19.50	3.5	23.00
347	Vũ Hà	Quỳnh	TND021276	1	19.50	3.5	23.00
348	Trịnh Khánh	Linh	THV007807	1	21.50	1.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Võ Thị	Hằng	TDV009470	1	19.50	3.5	23.00
350	Nguyễn Thị Diệu	Mỹ	TND016893	1	22.50	0.5	23.00
351	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	1	22.50	0.5	23.00
352	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	1	22.00	1.0	23.00
353	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	1	22.50	0.5	23.00
354	Vũ Thị	Nga	THP010061	1	22.50	0.5	23.00
355	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	1	22.50	0.5	23.00
356	Nguyễn Thảo	Linh	THV007639	1	21.50	1.5	23.00
357	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	1	21.50	1.5	23.00
358	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	1	19.50	3.5	23.00
359	Phạm Thu	Thảo	THV012327	1	21.50	1.5	23.00
360	Vũ Thị Trà	My	HHA009423	1	23.00		23.00
361	Bùi Thị Quỳnh	Trâm	TDV033214	1	22.50	0.5	23.00
362	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	1	19.50	3.5	23.00
363	Đặng Việt	Hà	HHA003669	1	23.00		23.00
364	Nguyễn Như	Vân	DCN012998	1	22.50	0.5	23.00
365	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	1	19.50	3.5	23.00
366	Trần Nguyên	Khánh	SPH008780	1	23.00		23.00
367	Hoàng Thị	Nguyệt	HDT018283	1	22.00	1.0	23.00
368	Trần Minh	Diễm	BKA001980	1	22.50	0.5	23.00
369	Nguyễn Mạnh	Trí	THV014070	1	22.50	0.5	23.00
370	Chu Thị Ngọc	Anh	THP000148	1	22.00	1.0	23.00
371	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	1	23.00		23.00
372	Nguyễn Kiều	Trình	TLA014415	1	23.00		23.00
373	Trần Lê	Minh	HDT016703	1	22.50	0.5	23.00
374	Lê Thị Thúy	Hằng	DCN003409	1	22.50	0.5	23.00
375	Hoàng Lê	Quyên	SPH014338	1	23.00		23.00
376	Đoàn Trúc	Phương	HHA011074	1	22.50	0.5	23.00
377	Nguyễn Khánh	Hạ	TLA004234	1	22.00	1.0	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 14

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	1	23.00		23.00
379	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	4	22.25	0.5	22.75
380	Trần Thùy	Trang	BKA013673	4	22.25	0.5	22.75
381	Bùi Tú	Anh	DCN000078	3	22.25	0.5	22.75
382	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	3	21.75	1.0	22.75
383	Phạm Quang	Huy	KQH006007	3	22.75		22.75
384	Vương Sỹ Thị	Giang	KQH003445	3	22.25	0.5	22.75
385	Phạm Thị Hải	Yến	TDV037071	3	22.25	0.5	22.75
386	Phạm Thị Thùy	Linh	KHA005873	3	21.75	1.0	22.75
387	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	3	21.25	1.5	22.75
388	Phạm Mạnh	Hưng	TLA006606	3	22.75		22.75
389	Ngô Trang	Linh	SPH009686	3	22.75		22.75
390	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	2	22.25	0.5	22.75
391	Trần Huyền	Trang	HHA014800	2	22.75		22.75
392	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	2	21.75	1.0	22.75
393	Nguyễn Hoa Quỳnh	Hương	HHA006801	2	22.25	0.5	22.75
394	Hứa Thị Thảo	Ly	TND015641	2	19.25	3.5	22.75
395	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	2	21.75	1.0	22.75
396	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	2	21.75	1.0	22.75
397	Trần Thị Liên	Hương	SPH008473	2	22.75		22.75
398	Đào Ngọc	Anh	SPH000261	2	22.75		22.75
399	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	2	22.25	0.5	22.75
400	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	2	22.75		22.75
401	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	2	20.25	2.5	22.75
402	Ngô Thu	Uyên	SPH019146	2	22.75		22.75
403	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	2	22.25	0.5	22.75
404	Phạm Thị	Thương	HDT025575	2	21.75	1.0	22.75
405	Trần Thị Hương	Thơm	THP014004	2	22.25	0.5	22.75
406	Phạm Phương	Anh	SPH001334	2	22.75		22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Nguyễn Ngọc	Anh	TLA000711	2	22.75		22.75
408	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	2	21.75	1.0	22.75
409	Ngô Chi	Linh	DCN006327	2	22.25	0.5	22.75
410	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BKA003385	2	22.75		22.75
411	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	2	22.75		22.75
412	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	2	22.75		22.75
413	Trần Huy	Khánh	BKA006770	1	22.25	0.5	22.75
414	Đỗ Huy	Khôi	SPH008831	1	22.75		22.75
415	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	1	22.25	0.5	22.75
416	Phạm Thị	Lam	TTB003296	1	21.25	1.5	22.75
417	Lê Thị Thanh	Xuân	YTB025514	1	22.25	0.5	22.75
418	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	1	21.75	1.0	22.75
419	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	1	19.25	3.5	22.75
420	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	1	22.25	0.5	22.75
421	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	1	22.75		22.75
422	Trần Hưng	Phúc	TDV023636	1	22.25	0.5	22.75
423	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	1	22.75		22.75
424	Phạm	Duy	SPH003435	1	22.75		22.75
425	Trần Thị Ngọc	ánh	KQH000928	1	22.25	0.5	22.75
426	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	1	22.75		22.75
427	Phùng Thị Diễm	Hương	KHA004894	1	22.25	0.5	22.75
428	Đỗ Ngọc Thuý	Dương	KHA001994	1	22.75		22.75
429	Nguyễn Thị Huyền	Anh	TDV000924	1	22.25	0.5	22.75
430	Nguyễn Bình	Minh	HUI008897	1	22.75		22.75
431	Bế Ngọc	ánh	TND001235	1	19.25	3.5	22.75
432	Trần Thị Phương	Thảo	THP013506	1	21.75	1.0	22.75
433	Võ Hiền	Anh	KHA000732	1	22.75		22.75
434	Nguyễn Xuân	Nguyên	NLS008224	1	21.25	1.5	22.75
435	Nguyễn Việt	Bách	SPH001919	1	22.75		22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 16

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Trần Thị Hải	Yến	KQH016653	1	22.25	0.5	22.75
437	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	1	22.75		22.75
438	Lê Hoàng Yến	Nhi	HDT018560	1	22.25	0.5	22.75
439	Nguyễn Thị Thu	Đông	TND005377	1	22.25	0.5	22.75
440	Bùi Thị	Dung	HVN001590	1	22.25	0.5	22.75
441	Nguyễn Thanh	Nhàn	HDT018431	1	21.25	1.5	22.75
442	Lê Thị Thùy	Dung	TDV004496	1	21.25	1.5	22.75
443	Nguyễn Nguyệt	ánh	SPH001794	1	22.75		22.75
444	Phan Thị Ly	Na	TDV019838	1	21.25	1.5	22.75
445	Nguyễn Thị Minh	Hương	TTB002990	1	21.25	1.5	22.75
446	Nguyễn Tuấn	Anh	HDT001273	1	21.75	1.0	22.75
447	Văn Thị	Ngọc	KQH009999	1	22.25	0.5	22.75
448	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	1	21.25	1.5	22.75
449	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	1	22.75		22.75
450	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	LNH006690	1	22.25	0.5	22.75
451	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	4	21.00	1.5	22.50
452	Vũ Đức	Minh	HVN006893	4	22.00	0.5	22.50
453	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	4	22.00	0.5	22.50
454	Đoàn Ngọc	Yến	SPH019786	3	22.50		22.50
455	Đặng Thu	Trang	KQH014403	3	22.00	0.5	22.50
456	Trịnh Huyền	My	SPH011729	3	22.50		22.50
457	Thái Trà	My	HHA009413	3	22.50		22.50
458	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	3	21.50	1.0	22.50
459	Trần Thị	Tú	TTB007037	3	21.00	1.5	22.50
460	Lê Thị Thu	Trang	HHA014537	3	22.50		22.50
461	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	2	22.00	0.5	22.50
462	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	2	22.50		22.50
463	Ngô Minh	Sơn	SPH014780	2	22.50		22.50
464	Nguyễn Thị	Mai	YTB014017	2	21.50	1.0	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Trịnh Minh	Phượng	SPH013978	2	22.50		22.50
466	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	2	22.00	0.5	22.50
467	Trịnh Thị Tố	Uyên	HDT029385	2	21.50	1.0	22.50
468	Đào Tường	Chi	SPH002348	2	22.50		22.50
469	Nguyễn Vân	Anh	KHA000554	2	22.50		22.50
470	Nguyễn Trà	My	TLA009455	2	22.50		22.50
471	Đào Ngọc	Linh	BKA007367	2	22.50		22.50
472	Nguyễn Mai	Hương	SPH008315	2	22.50		22.50
473	Lại Thu	Thủy	TQU005459	2	21.00	1.5	22.50
474	Lê Thị	Hoài	TDV011277	2	22.00	0.5	22.50
475	Phạm Thị	Hoa	YTB008292	2	21.50	1.0	22.50
476	Phan Thị Thu	Hoài	TDV011421	2	21.50	1.0	22.50
477	Ngô Minh	Quân	TLA011350	2	22.50		22.50
478	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	THV010938	2	21.00	1.5	22.50
479	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BKA001152	2	22.00	0.5	22.50
480	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	2	22.00	0.5	22.50
481	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	2	21.00	1.5	22.50
482	Phi Quang	Khải	THV006494	1	21.00	1.5	22.50
483	Lê Văn	Cao	TLA001730	1	21.50	1.0	22.50
484	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	1	21.50	1.0	22.50
485	Đào Thị Bích	Phượng	YTB017178	1	21.50	1.0	22.50
486	Lê Thị Mỹ	Hà	TND006248	1	21.00	1.5	22.50
487	Cao Hà	Linh	TTN009637	1	21.00	1.5	22.50
488	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	1	21.00	1.5	22.50
489	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	1	21.00	1.5	22.50
490	Hà Thị Khánh	Linh	NLS006198	1	21.00	1.5	22.50
491	Lê Thị Thúy	Nga	HDT017404	1	21.00	1.5	22.50
492	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	1	22.50		22.50
493	Đặng Thị	Nhạn	TND018553	1	21.50	1.0	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Phạm Nhật	Lệ	KHA005438	1	21.50	1.0	22.50
495	Phùng Thị Minh	Phượng	SPH013966	1	22.00	0.5	22.50
496	Trần Thị Huyền	Trang	KQH014760	1	21.50	1.0	22.50
497	Trần Thị Minh	Hằng	KHA003296	1	22.50		22.50
498	Nông Đức	Minh	SPH011485	1	21.50	1.0	22.50
499	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TDV009265	1	21.00	1.5	22.50
500	Tống Kiên	Định	TDV006338	1	22.00	0.5	22.50
501	Hà Anh	Thư	BKA012862	1	22.50		22.50
502	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	1	21.00	1.5	22.50
503	Vương Thị	Loan	THP008731	1	21.50	1.0	22.50
504	Ngô Thị Nhật	Hạnh	KHA003071	1	21.50	1.0	22.50
505	Nguyễn Hoàng Minh	Thảo	HHA012895	1	22.00	0.5	22.50
506	Hoàng	Lan	DCN005894	1	22.50		22.50
507	Phạm Thị Thảo	Ngọc	KHA007304	1	21.50	1.0	22.50
508	Ninh Thị	Thúy	KQH013576	1	22.00	0.5	22.50
509	Nguyễn Diệu	Anh	TND000596	1	21.00	1.5	22.50
510	Vũ Hải	Anh	SPH001634	1	22.50		22.50
511	Phạm Thành	Công	BKA001779	1	22.00	0.5	22.50
512	Hoàng Chi	Phượng	TND019797	1	22.00	0.5	22.50
513	Nguyễn Thị Thái	Hòa	TND008998	1	22.00	0.5	22.50
514	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	1	22.00	0.5	22.50
515	Phạm Thị Hoàng	Phượng	YTB017412	1	21.50	1.0	22.50
516	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	1	21.00	1.5	22.50
517	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	1	22.00	0.5	22.50
518	Nguyễn Thảo	My	THV008838	1	21.00	1.5	22.50
519	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	1	21.00	1.5	22.50
520	Bùi Thị Kim	Dung	YTB003465	1	21.50	1.0	22.50
521	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	1	22.50		22.50
522	Nguyễn Thị	Quỳnh	HHA011806	1	21.50	1.0	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 19

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Lê Diệp	Anh	TLA000385	1	22.50		22.50
524	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	1	22.50		22.50
525	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BKA000842	1	22.50		22.50
526	Đàm Minh	Hằng	DCN003372	1	22.00	0.5	22.50
527	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	1	21.50	1.0	22.50
528	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	1	22.00	0.5	22.50
529	Lù Thị Diệu	Thúy	THV013137	1	19.00	3.5	22.50
530	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	4	22.25		22.25
531	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	4	21.75	0.5	22.25
532	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	3	22.25		22.25
533	Phan Thùy	Dung	DCN001755	3	21.75	0.5	22.25
534	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	3	21.75	0.5	22.25
535	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	3	21.75	0.5	22.25
536	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	3	21.75	0.5	22.25
537	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	3	20.75	1.5	22.25
538	Lê Nguyễn Khánh	Linh	SPH009595	3	22.25		22.25
539	Nguyễn Thu	Thảo	SPH015767	3	22.25		22.25
540	Nguyễn Hải	Dung	SPH003037	3	22.25		22.25
541	Phạm Thị Thục	Anh	HHA000838	3	21.75	0.5	22.25
542	Lê Thị Thúy	Hòa	BKA005047	3	21.25	1.0	22.25
543	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	3	20.75	1.5	22.25
544	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	2	20.75	1.5	22.25
545	Ông Thị Diệu	Anh	KHA000570	2	20.25	2.0	22.25
546	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	2	21.25	1.0	22.25
547	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	2	22.25		22.25
548	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	2	18.75	3.5	22.25
549	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	2	20.75	1.5	22.25
550	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	2	21.75	0.5	22.25
551	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	2	21.25	1.0	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Nguyễn Hà	Linh	TLA007912	2	22.25		22.25
553	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	2	21.25	1.0	22.25
554	Khổng Thu	Trang	YTB022610	2	21.75	0.5	22.25
555	Trần Thu	Hiền	HVN003511	2	21.75	0.5	22.25
556	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	2	20.75	1.5	22.25
557	Nguyễn Thị	Thuỳ	YTB021224	2	21.25	1.0	22.25
558	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	2	21.25	1.0	22.25
559	Lục Quốc	Huy	THV005589	2	18.75	3.5	22.25
560	Nông Hải	Tuấn	TND027960	2	18.75	3.5	22.25
561	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009994	1	22.25		22.25
562	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	1	21.75	0.5	22.25
563	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	1	18.75	3.5	22.25
564	Trần Thu	Thủy	BKA012730	1	21.25	1.0	22.25
565	Lê Khánh	Linh	HDT014051	1	20.75	1.5	22.25
566	Trần Thị Minh	Huyền	TDV013939	1	21.75	0.5	22.25
567	Lê Quỳnh	Chi	TDV002898	1	21.25	1.0	22.25
568	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	1	22.25		22.25
569	Ngô Thu	Hiền	SPH005905	1	22.25		22.25
570	Trần Thùy	Trang	SPH017842	1	21.75	0.5	22.25
571	Vũ Thị Thanh	Xuân	SPH019729	1	21.75	0.5	22.25
572	Nguyễn Hải	Nam	SPH011894	1	22.25		22.25
573	Hoàng Thị Thúy	Vi	TQU006450	1	18.75	3.5	22.25
574	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	1	22.25		22.25
575	Lê Thùy	Dương	HHA002652	1	21.75	0.5	22.25
576	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	1	20.75	1.5	22.25
577	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	HDT011547	1	21.75	0.5	22.25
578	Ngô Thị Phương	Ngân	BKA009268	1	21.25	1.0	22.25
579	Hoàng Thị Thuỳ	Linh	YTB012550	1	21.25	1.0	22.25
580	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	1	21.75	0.5	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 21

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Trần Huyền	Trang	LNH009903	1	18.75	3.5	22.25
582	Phạm Ngọc Khánh	Linh	TLA008185	1	21.25	1.0	22.25
583	Đặng Thị Vân	Anh	THV000152	1	20.75	1.5	22.25
584	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	TQU000999	1	18.75	3.5	22.25
585	Hoàng Thùy	Linh	HDT013996	1	21.75	0.5	22.25
586	Nguyễn Thị Thu	Nga	KQH009562	1	21.75	0.5	22.25
587	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	1	18.75	3.5	22.25
588	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	1	20.75	1.5	22.25
589	Ngô Thị Linh	Huyền	HHA006315	1	20.75	1.5	22.25
590	Đỗ Hồng	Nhung	BKA009891	1	22.25		22.25
591	Phạm Thị Thúy	Ngân	HDT017684	1	21.25	1.0	22.25
592	Nguyễn Thảo	Phương	THV010523	1	20.75	1.5	22.25
593	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011102	1	21.75	0.5	22.25
594	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	1	21.75	0.5	22.25
595	La Thị Ngọc	Châm	TND002101	1	18.75	3.5	22.25
596	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	1	22.25		22.25
597	Đào Mai	Trang	BKA013308	1	22.25		22.25
598	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	1	22.25		22.25
599	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	4	21.50	0.5	22.00
600	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	4	21.50	0.5	22.00
601	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	4	22.00		22.00
602	Vũ Phương	Linh	TLA008359	4	22.00		22.00
603	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	3	21.00	1.0	22.00
604	Lăng Thị	Hoa	TND008733	3	18.50	3.5	22.00
605	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	3	22.00		22.00
606	Vũ Thị Hương	Giang	YTB005750	3	21.00	1.0	22.00
607	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	3	22.00		22.00
608	Phạm Thị Mai	Hương	THV006292	3	20.50	1.5	22.00
609	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	3	21.50	0.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
610	Nông Thị	Mai	TND016040	3	18.50	3.5	22.00
611	Phan Thị Bích	Hạnh	TDV008655	3	21.50	0.5	22.00
612	Vũ Thị Thanh	Thắng	KQH013005	3	21.00	1.0	22.00
613	Lê Đức	Anh	HDT000506	3	20.50	1.5	22.00
614	Dương Việt	Hà	TND006128	2	18.50	3.5	22.00
615	Lưu Thảo	Dương	TLA002961	2	20.50	1.5	22.00
616	Nguyễn Trần Phương	Thảo	DND021896	2	22.00		22.00
617	Lê Thị	Minh	HDT016544	2	21.50	0.5	22.00
618	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	2	22.00		22.00
619	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	2	18.50	3.5	22.00
620	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	2	21.00	1.0	22.00
621	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	2	21.50	0.5	22.00
622	Hoàng Vân	Anh	THP000307	2	21.00	1.0	22.00
623	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	2	20.50	1.5	22.00
624	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	2	21.00	1.0	22.00
625	Trần Thủy	Trinh	THV014113	2	20.50	1.5	22.00
626	Trần Thị	Thúy	TDV030758	2	21.50	0.5	22.00
627	Chu Thị	Bích	THP001251	2	21.50	0.5	22.00
628	Nguyễn Kim	Chi	TLA001883	2	22.00		22.00
629	Đình Hoàng	Lộc	TLA008601	1	21.00	1.0	22.00
630	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	1	21.50	0.5	22.00
631	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	1	21.50	0.5	22.00
632	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	1	21.00	1.0	22.00
633	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	1	22.00		22.00
634	Trần Thị	Trang	YTB023140	1	21.00	1.0	22.00
635	Đào Thị Thanh	Nga	HHA009701	1	21.50	0.5	22.00
636	Phan Thị Bảo	Khuyên	TDV015176	1	21.50	0.5	22.00
637	Vũ Thị Tố	Nga	THP010064	1	21.00	1.0	22.00
638	Vũ Thị	Xuân	THP017019	1	21.50	0.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
639	Hoàng Thu	Trang	SPH017391	1	22.00		22.00
640	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	1	21.00	1.0	22.00
641	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	1	21.50	0.5	22.00
642	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	1	18.50	3.5	22.00
643	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	1	21.50	0.5	22.00
644	Hoàng Tú	Anh	SPH000424	1	21.50	0.5	22.00
645	Phạm Trà	Giang	HHA003562	1	22.00		22.00
646	Nguyễn Phương	Linh	HDT014430	1	21.50	0.5	22.00
647	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	1	22.00		22.00
648	Đỗ Thị Thu	Hà	YTB005835	1	21.50	0.5	22.00
649	Đỗ Thị	Yến	THP017076	1	21.50	0.5	22.00
650	Đỗ Tùng	Sơn	BKA011241	1	21.50	0.5	22.00
651	Mai Thị Thúy	Hà	BKA003663	1	21.00	1.0	22.00
652	Dương Thị	Hằng	SPH005525	1	21.00	1.0	22.00
653	Cao Thị Phương	Loan	SPH010280	1	22.00		22.00
654	Nông Thị	Hoa	TND008822	1	18.50	3.5	22.00
655	Trần Ngọc	Minh	HHA009313	1	22.00		22.00
656	Trần Minh	Phương	KQH011006	1	21.50	0.5	22.00
657	Nguyễn Thị	Quỳnh	TDV025535	1	21.00	1.0	22.00
658	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	SPH012752	1	21.00	1.0	22.00
659	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	1	22.00		22.00
660	Đỗ Thị	Vân	TND029031	1	20.50	1.5	22.00
661	Nguyễn Thị Phương	Hằng	TND007425	1	18.50	3.5	22.00
662	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011094	1	21.50	0.5	22.00
663	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	1	22.00		22.00
664	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	1	21.00	1.0	22.00
665	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	1	18.50	3.5	22.00
666	Dương Khánh	Linh	YTB012392	1	21.50	0.5	22.00
667	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	1	20.50	1.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
668	Lê Hồng	Anh	HDT000525	1	20.50	1.5	22.00
669	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	1	22.00		22.00
670	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	1	21.50	0.5	22.00
671	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BKA010104	1	21.50	0.5	22.00
672	Lý Thị Thu	Hương	HDT012168	1	21.50	0.5	22.00
673	Nguyễn Mai	Anh	BKA000505	4	21.25	0.5	21.75
674	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	HHA004387	4	20.75	1.0	21.75
675	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	3	20.25	1.5	21.75
676	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	3	18.25	3.5	21.75
677	Đỗ Nguyễn Khánh	Linh	YTB012401	3	21.25	0.5	21.75
678	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	3	20.25	1.5	21.75
679	Vũ Hồ Diệu	Linh	TLA008344	3	21.75		21.75
680	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	3	21.75		21.75
681	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	3	21.75		21.75
682	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	2	21.75		21.75
683	Trần Thuận	ánh	THV000862	2	20.25	1.5	21.75
684	Phạm Thị	Nga	HHA009767	2	21.75		21.75
685	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	2	20.75	1.0	21.75
686	Đỗ Thị	Hoa	HVN003782	2	20.75	1.0	21.75
687	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	2	20.25	1.5	21.75
688	Đình Minh	Châu	TLA001770	2	21.75		21.75
689	Lưu Thị Hồng	Thu	HDT024409	2	20.25	1.5	21.75
690	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	2	21.25	0.5	21.75
691	Phương Hoàng Tú	Lam	TLA007315	2	21.75		21.75
692	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	2	20.75	1.0	21.75
693	Đình Thị	Hài	THP004052	2	21.25	0.5	21.75
694	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	2	20.75	1.0	21.75
695	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	2	20.25	1.5	21.75
696	Trần Thạch	Thảo	SPH015832	2	21.75		21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
697	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	2	20.25	1.5	21.75
698	Nguyễn Thị Sao	Mai	DHU012758	2	20.25	1.5	21.75
699	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	2	21.25	0.5	21.75
700	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	2	20.25	1.5	21.75
701	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	1	21.25	0.5	21.75
702	Nguyễn Huyền	Trang	HVN010992	1	21.75		21.75
703	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	1	20.25	1.5	21.75
704	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	1	20.75	1.0	21.75
705	Lê Đại	An	SPH000022	1	18.25	3.5	21.75
706	Trương ánh	Mai	TND016104	1	20.25	1.5	21.75
707	Lê Thị	Giang	HDT006294	1	20.75	1.0	21.75
708	Tống Thị	Chinh	TND002555	1	20.25	1.5	21.75
709	Kiều Thị Mai	Anh	KQH000222	1	21.25	0.5	21.75
710	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	1	20.75	1.0	21.75
711	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	1	21.75		21.75
712	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	1	21.75		21.75
713	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018327	1	20.75	1.0	21.75
714	Phùng Mạnh	Tài	KQH012067	1	20.75	1.0	21.75
715	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	1	21.75		21.75
716	Nguyễn Minh	Anh	YTB000678	1	21.25	0.5	21.75
717	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TDV022186	1	20.25	1.5	21.75
718	Nguyễn ánh	Quyên	SPH014342	1	21.75		21.75
719	Đoàn Thị Ngọc	Trâm	HDT027320	1	21.25	0.5	21.75
720	Vũ Quỳnh	Mai	TLA008989	1	21.75		21.75
721	Phạm Thị Lan	Hương	BKA006480	1	20.75	1.0	21.75
722	Nguyễn Phương	Linh	TDV016713	1	21.25	0.5	21.75
723	Nguyễn Phúc	Nam	SPH011943	1	20.75	1.0	21.75
724	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	1	21.25	0.5	21.75
725	Nguyễn Khánh	Huyền	TLA006310	1	21.75		21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
726	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	1	20.25	1.5	21.75
727	Trần Minh	Anh	BKA000870	1	21.75		21.75
728	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	1	20.75	1.0	21.75
729	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	HHA010177	1	21.75		21.75
730	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	1	21.75		21.75
731	Bùi Thu	Thủy	THV012997	1	20.25	1.5	21.75
732	Pờ Minh	Chuyên	THV001550	1	18.25	3.5	21.75
733	Nguyễn Minh	Đức	SPH004315	1	20.75	1.0	21.75
734	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	1	20.75	1.0	21.75
735	Phạm Thị Trang	Thu	YTB020964	1	20.75	1.0	21.75
736	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	1	21.25	0.5	21.75
737	Hoàng Hải	Ly	TND015644	1	20.25	1.5	21.75
738	Nguyễn Thị Trung	Anh	BKA000639	1	21.75		21.75
739	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	1	20.75	1.0	21.75
740	Hà Thị Minh	Phương	YTB017212	1	21.25	0.5	21.75
741	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	1	20.75	1.0	21.75
742	Nguyễn Thị Nhật	Linh	HDT014571	4	20.50	1.0	21.50
743	Đình Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	3	18.00	3.5	21.50
744	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	3	20.50	1.0	21.50
745	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	3	21.00	0.5	21.50
746	Quyền Thị Thúy	Nga	BKA009190	3	21.00	0.5	21.50
747	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	3	20.00	1.5	21.50
748	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	3	21.00	0.5	21.50
749	Nguyễn Phương	Anh	BKA000546	3	21.50		21.50
750	Ngô Thị Khánh	Quỳnh	TLA011601	3	21.50		21.50
751	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TLA012577	3	21.50		21.50
752	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	3	21.00	0.5	21.50
753	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005911	2	20.00	1.5	21.50
754	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	2	18.00	3.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
755	Bùi Việt	Trung	DCN012148	2	21.00	0.5	21.50
756	Đoàn Thu	Trang	HHA014493	2	20.50	1.0	21.50
757	Lê Thị Khánh	Huyền	TDV013437	2	20.00	1.5	21.50
758	Phạm Thị Minh	Phương	THP011680	2	21.00	0.5	21.50
759	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	2	18.00	3.5	21.50
760	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	2	21.50		21.50
761	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	2	21.00	0.5	21.50
762	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	2	21.00	0.5	21.50
763	Nguyễn Phương	Huyền	BKA006004	1	21.50		21.50
764	Nguyễn Minh	Thùy	BKA012612	1	20.50	1.0	21.50
765	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	1	21.50		21.50
766	Hồ Thị	Hiền	TDV009737	1	20.50	1.0	21.50
767	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	1	20.50	1.0	21.50
768	Lê Thị Mai	Hương	HHA006779	1	20.00	1.5	21.50
769	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	1	20.00	1.5	21.50
770	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	1	20.00	1.5	21.50
771	Phạm Trà	My	HDT016834	1	20.50	1.0	21.50
772	Chu Liên	Thương	TTB006484	1	18.00	3.5	21.50
773	Trần Hồng	Minh	HHA009311	1	21.00	0.5	21.50
774	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	1	21.00	0.5	21.50
775	Phạm Thu	Trang	HHA014774	1	20.00	1.5	21.50
776	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	1	20.00	1.5	21.50
777	Hoàng Thanh	Xuân	BKA015173	1	21.00	0.5	21.50
778	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	1	20.50	1.0	21.50
779	Trần Hoài	An	SPH000082	1	21.50		21.50
780	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006606	1	20.50	1.0	21.50
781	Đặng Minh	Khôi	LNH004827	1	21.00	0.5	21.50
782	Nguyễn Thùy	Giang	TQU001333	1	20.00	1.5	21.50
783	Nguyễn Lê Minh	Anh	TDV000802	1	20.50	1.0	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
784	Tạ Trần Thu	Hiền	TQU001742	1	20.00	1.5	21.50
785	Dương Thị Thanh	Mai	THV008356	1	20.00	1.5	21.50
786	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	1	21.50		21.50
787	Tổng Thị Hương	Giang	TND006011	1	21.00	0.5	21.50
788	Hoàng Phương	Giang	HHA003471	1	21.50		21.50
789	Phan Thùy	Nhung	KQH010367	1	21.00	0.5	21.50
790	Nguyễn Ngọc	Anh	YTB000683	1	21.00	0.5	21.50
791	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	1	21.00	0.5	21.50
792	Lê Thái	Anh	THV000278	1	20.00	1.5	21.50
793	Đỗ Trọng	Đạt	THV002697	1	20.00	1.5	21.50
794	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	1	18.00	3.5	21.50
795	Bùi Thị Hà	Trang	HHA014388	1	21.00	0.5	21.50
796	Tạ Thị	Nga	HDT017518	1	21.00	0.5	21.50
797	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	1	20.50	1.0	21.50
798	Lương Bảo	Thái	TTB005622	1	18.00	3.5	21.50
799	Phạm Thị	Hường	YTB011083	3	20.25	1.0	21.25
800	Đặng Thị	Nhung	HDT018683	2	19.75	1.5	21.25
801	Mai Hồng	Minh	HDT016577	2	20.75	0.5	21.25
802	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	2	20.25	1.0	21.25
803	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	2	20.25	1.0	21.25
804	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	2	20.75	0.5	21.25
805	Nguyễn Thị Minh	Tú	HVN011581	2	20.25	1.0	21.25
806	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	2	21.25		21.25
807	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	2	20.75	0.5	21.25
808	Phạm Thị	Hường	SPH008440	2	20.75	0.5	21.25
809	Tổng Văn	Tài	HDT022074	1	19.75	1.5	21.25
810	Trịnh Thị	Tuyến	BKA014634	1	20.25	1.0	21.25
811	Hà Hoàng	Mai	TND015906	1	17.75	3.5	21.25
812	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	1	20.75	0.5	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
813	Trần Minh	Khải	SPH008622	1	21.25		21.25
814	Nguyễn Thị Anh	Thư	TDV030841	1	18.25	3.0	21.25
815	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	1	19.75	1.5	21.25
816	Đỗ Ngọc	Anh	SPH000215	1	21.25		21.25
817	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	1	20.25	1.0	21.25
818	Nguyễn Tiến	Đạt	YTB004791	1	20.25	1.0	21.25
819	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	1	20.25	1.0	21.25
820	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006071	1	20.25	1.0	21.25
821	Phan Thị	Phương	BKA010481	1	20.25	1.0	21.25
822	Nguyễn Thị Thanh	Hà	BKA003702	1	20.75	0.5	21.25
823	Vũ Minh	Hường	DCN005552	1	20.25	1.0	21.25
824	Đỗ Thị Phương	Thảo	THV012106	1	20.75	0.5	21.25
825	Bế Phương	Linh	TLA007593	1	20.25	1.0	21.25
826	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	1	20.75	0.5	21.25
827	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	1	20.25	1.0	21.25
828	Bùi Thị	Giang	HDT006187	1	17.75	3.5	21.25
829	Trần Hoàng	ánh	BKA001171	1	20.75	0.5	21.25
830	Phùng Thị Ngọc	Trình	SPH018000	1	21.25		21.25
831	Nguyễn Xuân	Quỳnh	KHA008478	1	20.75	0.5	21.25
832	Nguyễn Thị	Minh	THV008734	1	19.75	1.5	21.25
833	Lê Thị	Hoan	TLA005465	1	20.25	1.0	21.25
834	Nguyễn Quỳnh	Thu	THV012821	1	19.75	1.5	21.25
835	Đỗ Thị Ngọc	Linh	BKA007354	1	20.75	0.5	21.25
836	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	1	21.25		21.25
837	Đặng Thị Thủy	Tiên	THP014689	1	20.25	1.0	21.25
838	Trương Thị Như	Quỳnh	HHA011867	1	19.75	1.5	21.25
839	Hoàng Chi	Linh	THV007377	1	19.75	1.5	21.25
840	Phạm Thị	Sương	TDV026588	1	19.75	1.5	21.25
841	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	1	20.25	1.0	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 30

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
842	Vi Thị Kim	Ngân	THV009296	1	20.75	0.5	21.25
843	Trần Thị Lệ	Quyên	NLS010028	1	19.75	1.5	21.25
844	Nguyễn Thị Thu	Giang	DCN002718	1	20.75	0.5	21.25
845	Nguyễn Hồng	Hạnh	THV003877	1	20.75	0.5	21.25
846	Nguyễn Thị	Bích	HDT002091	1	20.25	1.0	21.25
847	Nguyễn Thị	Lụa	YTB013579	1	20.25	1.0	21.25
848	Trương Diệu	Linh	TLA008328	1	21.25		21.25
849	Khương Thuỷ	Tiên	KQH014021	1	20.75	0.5	21.25
850	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	4	20.50	0.5	21.00
851	Trần Anh	Thư	SPH016857	4	21.00		21.00
852	Nguyễn Bảo	Linh	KHA005504	3	21.00		21.00
853	Lã Minh	Thúy	HHA013869	3	20.50	0.5	21.00
854	Bùi Thị Hải	Phượng	HHA011016	3	21.00		21.00
855	Bùi Linh	Chi	SPH002331	3	21.00		21.00
856	Phạm Thị Linh	Trang	KHA010510	3	20.50	0.5	21.00
857	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	3	20.00	1.0	21.00
858	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	3	19.50	1.5	21.00
859	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	2	20.50	0.5	21.00
860	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	2	21.00		21.00
861	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	2	20.50	0.5	21.00
862	Nguyễn	Phan	SPH013335	2	21.00		21.00
863	Doãn Thùy	Dương	YTB004258	2	20.50	0.5	21.00
864	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	SPH009919	2	21.00		21.00
865	Lê Quang	Đán	SPH003782	2	21.00		21.00
866	Hoàng Thị	Hồng	THV005157	2	19.50	1.5	21.00
867	Lê Thị Phương	Linh	TTB003488	2	19.50	1.5	21.00
868	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	2	20.00	1.0	21.00
869	Nguyễn Thị Thảo	Phượng	TTB004914	2	19.50	1.5	21.00
870	Lê Thị	Nhâm	TLA010380	1	20.00	1.0	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
871	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	1	19.50	1.5	21.00
872	Hoàng Thị Vân	Huyền	HHA006284	1	20.00	1.0	21.00
873	Đặng Thanh	Thư	THP014544	1	21.00		21.00
874	Nhữ Thị Thu	Hường	TLA006905	1	21.00		21.00
875	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	1	20.50	0.5	21.00
876	Nguyễn Thị Hằng	Nga	BKA009159	1	21.00		21.00
877	Nguyễn Phương	Trinh	SPH017987	1	21.00		21.00
878	Nguyễn Mỹ	Anh	BKA000501	1	21.00		21.00
879	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	1	21.00		21.00
880	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	1	20.00	1.0	21.00
881	Lương Ngọc	Ly	TND015672	1	17.50	3.5	21.00
882	Đinh Thị Linh	Trang	HDT026283	1	19.50	1.5	21.00
883	Tô Thị Thanh	Thảo	TND023321	1	17.50	3.5	21.00
884	Phạm Ngọc	Anh	HHA000783	1	21.00		21.00
885	Nguyễn Phùng	Bách	HDT001948	1	20.50	0.5	21.00
886	Trần Thị Hà	Phượng	THP011725	1	21.00		21.00
887	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	1	20.50	0.5	21.00
888	Trần Khánh	Linh	TLA008251	1	20.50	0.5	21.00
889	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	1	21.00		21.00
890	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	1	20.50	0.5	21.00
891	Trần Thị Thùy	Trang	YTB023124	1	20.00	1.0	21.00
892	Ngô Huy Quang	Minh	DCN007382	1	20.50	0.5	21.00
893	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006057	1	19.50	1.5	21.00
894	Nguyễn Hoàng	Hiếu	SPH006304	1	21.00		21.00
895	Đào Thị Lan	Anh	YTB000304	1	20.00	1.0	21.00
896	Đỗ Thị Minh	Thu	HHA013514	1	20.50	0.5	21.00
897	Nguyễn Chiến	Thắng	LNH008720	1	17.50	3.5	21.00
898	Tạ Hoàng	An	TLA000073	1	21.00		21.00
899	Hoàng Thị	Hiền	SPH005879	4	19.75	1.0	20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
900	Lương Mỹ	Duyên	SPH003487	3	20.75		20.75
901	Phạm Thị Như	Quỳnh	BKA011118	3	20.25	0.5	20.75
902	Nguyễn Phương	Trang	TLA014066	3	20.75		20.75
903	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	3	19.25	1.5	20.75
904	Phạm Thị Ngọc	Phượng	SPH013964	2	20.75		20.75
905	Lê Ngọc	Nhung	HVN007791	2	20.25	0.5	20.75
906	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	2	20.75		20.75
907	Lê Thanh	Huyền	SPH007775	2	20.75		20.75
908	Nguyễn Khắc Sơn	Dương	HVN001945	2	20.25	0.5	20.75
909	Đặng Thị Thúy	Hạnh	TDV008490	2	20.25	0.5	20.75
910	Nguyễn Linh	Chi	BKA001527	2	20.75		20.75
911	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	2	19.75	1.0	20.75
912	Lưu Thị Hồng	Lương	BKA008243	1	20.25	0.5	20.75
913	Lê Thị Thảo	Linh	BKA007469	1	20.75		20.75
914	Nguyễn Kim	Hoa	THV004744	1	20.25	0.5	20.75
915	Đỗ Ngọc Bảo	Linh	SPH009441	1	20.25	0.5	20.75
916	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	1	20.75		20.75
917	Lạc Quang	Trung	TTB006929	1	17.25	3.5	20.75
918	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	1	20.75		20.75
919	Phạm Thị Thanh	Nguyệt	SPH012840	1	20.25	0.5	20.75
920	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	HVN004719	1	19.75	1.0	20.75
921	Nguyễn Thị	Thảo	THV012260	1	19.25	1.5	20.75
922	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017008	1	20.75		20.75
923	Bạch Ngọc	Anh	LNH000045	1	20.25	0.5	20.75
924	Nguyễn Ngọc	Anh	TDV000813	1	19.75	1.0	20.75
925	Hà Thị	Hạnh	TND006892	1	17.25	3.5	20.75
926	Trần Hà	Phượng	HHA011266	1	20.75		20.75
927	Nguyễn Hải	Đăng	TLA003394	1	20.75		20.75
928	Dương Thị Mỹ	Linh	HDT013796	1	20.25	0.5	20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
929	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	1	19.75	1.0	20.75
930	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	1	19.75	1.0	20.75
931	Bùi Lan	Phượng	KHA007884	1	20.75		20.75
932	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	1	19.75	1.0	20.75
933	Lại Thị Nhật	Anh	TND000506	1	19.75	1.0	20.75
934	Giáp Thị Hồng	Thanh	TND022416	1	20.25	0.5	20.75
935	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	1	20.75		20.75
936	Mạc Kim	Chi	TND002257	4	17.00	3.5	20.50
937	Hứa Thị	Thùy	THV012959	3	17.00	3.5	20.50
938	Chu Quỳnh	Chi	BKA001514	3	20.50		20.50
939	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	2	20.50		20.50
940	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	2	19.00	1.5	20.50
941	Nguyễn Thu	Hiền	HHA004642	2	20.00	0.5	20.50
942	Nguyễn Hà	Thủy	SPH016585	2	20.50		20.50
943	Phùng Thị Cẩm	Nhung	DCN008485	2	20.00	0.5	20.50
944	Nguyễn Thùy	Linh	SPH010003	2	20.50		20.50
945	Hồ Nam	Sơn	THV011404	2	19.00	1.5	20.50
946	Vũ Hoàng	Long	THP008850	2	19.50	1.0	20.50
947	Hà Nhật	Thăng	TLA012742	2	20.50		20.50
948	Nguyễn Hà	Phượng	TDV023906	1	19.50	1.0	20.50
949	Trần Thu	Hà	THV003635	1	20.00	0.5	20.50
950	Đình Hoài	Linh	TDV016303	1	20.00	0.5	20.50
951	Vũ Ngọc	ánh	TQU000303	1	19.00	1.5	20.50
952	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	1	19.50	1.0	20.50
953	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	1	19.50	1.0	20.50
954	Ninh Ngọc	Anh	KQH000636	1	19.50	1.0	20.50
955	Nông Đức	Hoành	TND009637	1	17.00	3.5	20.50
956	Dư Bá	Phước	TTB004844	1	19.00	1.5	20.50
957	Đào Thị Ngọc	Ngà	HHA009794	1	20.00	0.5	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
958	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	1	19.00	1.5	20.50
959	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	1	19.00	1.5	20.50
960	Hà Minh	Hòa	TND008933	1	20.00	0.5	20.50
961	Lê Thu	Hà	HDT006724	1	19.50	1.0	20.50
962	Phạm Khắc	Điệp	YTB005000	1	19.50	1.0	20.50
963	Hà Thị Khánh	Hồng	THV005151	1	17.00	3.5	20.50
964	Nguyễn Minh	Khanh	BKA006686	1	20.00	0.5	20.50
965	Bùi Phương	Thảo	HHA012716	1	20.50		20.50
966	Nguyễn Thị	Trà	SPH017235	1	20.50		20.50
967	Nguyễn Đỗ Phương	Thảo	HHA012892	1	20.00	0.5	20.50
968	Phan Thanh	Hằng	DHU005966	1	20.00	0.5	20.50
969	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	1	20.00	0.5	20.50
970	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	1	20.00	0.5	20.50
971	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	1	20.00	0.5	20.50
972	Trần Đăng	Huynh	KQH006425	1	19.50	1.0	20.50
973	Phạm Huyền	Cơ	TLA002178	1	20.50		20.50
974	Phan Thị	Thu	HDT024490	1	20.00	0.5	20.50
975	Vũ Gia	Khiêm	DCN005712	1	20.00	0.5	20.50
976	Nguyễn Thị Phương	Linh	HHA008112	1	20.50		20.50
977	Đào Mai	Hương	BKA006352	1	19.00	1.5	20.50
978	Lê Thị Thu	Hằng	HHA004348	1	19.50	1.0	20.50
979	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	4	20.25		20.25
980	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	4	19.25	1.0	20.25
981	Lý Ngọc	Linh	TND014313	3	16.75	3.5	20.25
982	Dương Mạnh	Cường	THV001736	3	16.75	3.5	20.25
983	Mã Thu	Thủy	NLS012268	3	18.75	1.5	20.25
984	Đặng Trần Thu	Huyền	HHA006257	2	20.25		20.25
985	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	2	19.75	0.5	20.25
986	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	2	19.75	0.5	20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
987	Hoàng Thị Thanh	Mai	TND015935	1	18.75	1.5	20.25
988	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	1	20.25		20.25
989	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KQH014548	1	19.25	1.0	20.25
990	Trần Thị Thuỳ	Anh	YTB001313	1	19.75	0.5	20.25
991	Đặng Nguyên Vũ	Minh	HDT016482	1	19.75	0.5	20.25
992	Hồ Ngọc Bích	Phương	HHA011075	1	18.75	1.5	20.25
993	Nguyễn Việt	Hưng	TLA006602	1	19.25	1.0	20.25
994	Vũ Thị	Thảo	BKA012056	1	19.75	0.5	20.25
995	Nguyễn Thị	Vân	TQU006423	1	16.75	3.5	20.25
996	Nguyễn Phương	Linh	TLA008004	1	20.25		20.25
997	Hoàng Thị	Liên	TND013846	1	16.75	3.5	20.25
998	Phạm Hồng	Ngọc	THV009558	1	18.75	1.5	20.25
999	Lê Thùy	Linh	TLA007835	1	20.25		20.25
1000	Nguyễn Thu	Huyền	HHA006421	1	20.25		20.25
1001	Trần Quỳnh	Châu	KHA001131	1	19.75	0.5	20.25
1002	Nguyễn Ngọc	Thúy	TND025023	1	19.75	0.5	20.25
1003	Đỗ Thị Linh	Trang	SPH017310	1	20.25		20.25
1004	Đồng Thị Lan	Anh	THP000240	1	18.75	1.5	20.25
1005	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	1	20.25		20.25
1006	Lương Thị Linh	Chi	HDT002535	1	16.75	3.5	20.25
1007	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	1	19.75	0.5	20.25
1008	Trần Thị Minh	Tuyến	SPH019031	1	20.25		20.25
1009	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TDV008510	1	19.25	1.0	20.25
1010	Dương Đức	Anh	BKA000119	1	20.25		20.25
1011	Phạm Thị	Hương	YTB010837	4	19.00	1.0	20.00
1012	Nguyễn Thu	Trang	SPH017686	3	20.00		20.00
1013	Mai Thục	Anh	HDT000865	3	19.50	0.5	20.00
1014	Nguyễn Tuấn	Trung	SPH018149	3	20.00		20.00
1015	Đoàn Mỹ	Hạnh	HHA004179	3	19.50	0.5	20.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 36

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1016	Đặng Thị	Phương	YTB017198	2	19.00	1.0	20.00
1017	Nguyễn Thị Kiều	Anh	SPH001003	2	20.00		20.00
1018	Trần Diệp	Anh	SPH001462	2	20.00		20.00
1019	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TND018640	2	19.50	0.5	20.00
1020	Nguyễn Thị	Hường	TND012187	2	18.50	1.5	20.00
1021	Phạm Thị Thương	Thương	TTB006514	2	16.50	3.5	20.00
1022	Hồ Minh	Anh	SPH000347	2	20.00		20.00
1023	Bùi Thị ánh	Ngọc	YTB015566	1	19.50	0.5	20.00
1024	Lại Thanh	Nga	HHA009721	1	19.50	0.5	20.00
1025	Bùi Thu	Trang	LNH009653	1	16.50	3.5	20.00
1026	Trịnh Thị Tuyết	Mai	HDT016182	1	19.00	1.0	20.00
1027	Lộc Thuý	Hà	TND006238	1	16.50	3.5	20.00
1028	Hoàng Ngọc	Chi	TND002326	1	19.50	0.5	20.00
1029	Nguyễn Quang	Hưng	HHA006620	1	20.00		20.00
1030	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	1	19.50	0.5	20.00
1031	Phan Lê	Bình	TND001919	1	19.50	0.5	20.00
1032	Đỗ Minh	Tâm	BKA011471	1	19.50	0.5	20.00
1033	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	1	20.00		20.00
1034	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	1	20.00		20.00
1035	Nguyễn Thị Mai	Phượng	YTB017594	3	18.75	1.0	19.75
1036	Nông Hoàng	Như	TND019104	3	16.25	3.5	19.75
1037	Nguyễn Ngọc Tố	Anh	THP000474	3	18.75	1.0	19.75
1038	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	2	19.25	0.5	19.75
1039	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	2	18.25	1.5	19.75
1040	Nông Mai	Hà	TND006401	2	16.25	3.5	19.75
1041	Lê Minh	Anh	SPH000504	2	19.75		19.75
1042	Nguyễn Thu	Trang	HDT026990	1	18.75	1.0	19.75
1043	Đỗ Hồng	Hạnh	HHA004167	1	18.25	1.5	19.75
1044	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	1	16.25	3.5	19.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1045	Trần Thu	Uyên	THV015044	1	16.25	3.5	19.75
1046	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	1	19.25	0.5	19.75
1047	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031055	1	19.25	0.5	19.75
1048	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	3	16.00	3.5	19.50
1049	Nguyễn Minh	Vương	TLA015752	3	19.00	0.5	19.50
1050	Lê Trần Thu	Uyên	SPH019144	3	19.50		19.50
1051	Hoàng	Hiệp	LNH003234	2	18.00	1.5	19.50
1052	Ma Xuân	Thành	TQU004988	2	16.00	3.5	19.50
1053	Lê Kim	Phượng	TND020195	1	19.00	0.5	19.50
1054	Nguyễn Minh	Diễm	HVN001527	1	19.00	0.5	19.50
1055	Bùi Thị	Vi	TLA015522	1	19.00	0.5	19.50
1056	Lê Thị Hương	Giang	KHA002621	1	19.50		19.50
1057	Trần Hương	Giang	DCN002754	1	19.00	0.5	19.50
1058	Phí Việt	Phượng	YTB017400	1	18.00	1.5	19.50
1059	Đỗ Doãn Ngọc	Ly	SPH010760	3	19.25		19.25
1060	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	3	18.75	0.5	19.25
1061	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	3	18.25	1.0	19.25
1062	Bùi Yến	Chi	THP001482	3	18.25	1.0	19.25
1063	Nguyễn Hạnh	Uyên	SPH019147	3	19.25		19.25
1064	Nguyễn Thuỷ	Tiên	THV013349	2	17.75	1.5	19.25
1065	Hoàng Thị Thùy	Vân	HHA016059	2	19.25		19.25
1066	Nguyễn Châm	Anh	SPH000679	2	17.75	1.5	19.25
1067	Nguyễn Thị Thu	Trang	KQH014604	2	18.75	0.5	19.25
1068	Lê Hồng	Tuấn	HDT028221	2	18.75	0.5	19.25
1069	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	1	18.25	1.0	19.25
1070	Trịnh Hoàng	Nam	HVN006977	1	19.25		19.25
1071	Nguyễn Lê Hoàng	Anh	THV000382	1	17.75	1.5	19.25
1072	Lê Trung	Anh	TND000489	1	15.75	3.5	19.25
1073	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	1	18.75	0.5	19.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1074	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	HDT026824	1	18.75	0.5	19.25
1075	Vàng Thị Thành	Đạt	TTB001463	1	15.75	3.5	19.25
1076	Trần Thị	Mai	HDT016162	4	17.50	1.5	19.00
1077	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	3	18.00	1.0	19.00
1078	Trương Thị	Vân	TLA015511	3	18.00	1.0	19.00
1079	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	3	15.50	3.5	19.00
1080	Vũ Hà	Nhi	KHA007504	2	18.50	0.5	19.00
1081	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	2	17.50	1.5	19.00
1082	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	2	17.50	1.5	19.00
1083	Nguyễn Thị	Thành	LNH008353	2	18.50	0.5	19.00
1084	Phùng Mạnh	Cường	KHA001490	1	18.50	0.5	19.00
1085	Âu Thùy	Dương	HVN001898	1	19.00		19.00
1086	Trần Thị Thanh	Huyền	KQH006379	1	18.00	1.0	19.00
1087	Cù Thị ánh	Duyên	TDV005225	1	17.50	1.5	19.00
1088	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	1	17.50	1.5	19.00
1089	Đặng Thị Thu	Hằng	TDV008951	1	18.00	1.0	19.00
1090	Nguyễn Thanh	Hoa	THV004768	1	17.50	1.5	19.00
1091	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	1	15.50	3.5	19.00
1092	Trần Minh	Hằng	KHA003290	4	18.25	0.5	18.75
1093	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	3	17.75	1.0	18.75
1094	Lường Thị	Lan	TTB003316	3	15.25	3.5	18.75
1095	Chu Nhật	Lệ	TND013651	3	17.25	1.5	18.75
1096	Trần Ngọc	Anh	SPH001510	3	18.75		18.75
1097	Nguyễn Thị	Thắm	KQH012834	2	17.75	1.0	18.75
1098	Nguyễn Phương	Anh	KHA000392	2	18.25	0.5	18.75
1099	Bùi Thị Hồng	Ngọc	TDV021018	1	17.25	1.5	18.75
1100	Thiều Quang	Minh	TLA009310	1	18.75		18.75
1101	Võ Thùy	Linh	KHA005949	1	18.75		18.75
1102	Chu Lâm	Bình	LNH000802	1	15.25	3.5	18.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 39

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1103	Lâm Ngọc	ánh	THP001040	1	18.25	0.5	18.75
1104	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	SPH017921	1	18.75		18.75
1105	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	1	18.75		18.75
1106	Nguyễn Thị	Phượng	TDV023994	1	17.75	1.0	18.75
1107	Trần Thị Ngọc	Anh	BKA000925	1	18.25	0.5	18.75
1108	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	TDV030648	2	18.00	0.5	18.50
1109	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	2	18.50		18.50
1110	Chu Thị Thục	Anh	YTB000193	2	17.50	1.0	18.50
1111	Vũ Thị	Tư	YTB024658	2	17.50	1.0	18.50
1112	Nguyễn Thị	May	YTB014303	1	17.50	1.0	18.50
1113	Nguyễn Thị Tùng	Lâm	SPH009184	1	18.50		18.50
1114	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	1	15.00	3.5	18.50
1115	Đỗ Thị	Quỳnh	BKA011028	1	17.50	1.0	18.50
1116	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YTB022768	1	18.00	0.5	18.50
1117	Bùi Phương	Anh	HDT000144	1	18.00	0.5	18.50
1118	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	1	17.50	1.0	18.50
1119	Đào Huyền	My	TND016779	3	17.75	0.5	18.25
1120	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	3	16.75	1.5	18.25
1121	Nguyễn Thị	Huyền	TTB002829	2	16.75	1.5	18.25
1122	Nguyễn Thị	Hương	HDT012272	2	17.25	1.0	18.25
1123	Nguyễn Hà	Giang	KQH003364	2	17.75	0.5	18.25
1124	Nguyễn Thị Minh	Phượng	TND019948	2	17.75	0.5	18.25
1125	Nguyễn Gia	Bảo	LNH000731	2	16.75	1.5	18.25
1126	Nguyễn Hồng	Diệp	TND005166	2	14.75	3.5	18.25
1127	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	LNH002792	2	16.75	1.5	18.25
1128	Nguyễn Thị Phương	An	HVN000021	1	17.25	1.0	18.25
1129	Trần Thanh	Loan	SPH010277	1	16.75	1.5	18.25
1130	Dương Linh	Chi	THV001245	1	17.75	0.5	18.25
1131	Bế Ngọc	Thư	KQH013879	1	14.75	3.5	18.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1132	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	1	17.25	1.0	18.25
1133	Vũ Hải	Linh	SPH010236	1	18.25		18.25
1134	Lâu Thị	Báu	TTB000350	3	14.50	3.5	18.00
1135	Trần Thị	Hà	HDT006976	3	17.00	1.0	18.00
1136	Nguyễn Tường	Vi	SPH019349	2	18.00		18.00
1137	Nguyễn Thị Mai	Hương	KQH006735	2	17.50	0.5	18.00
1138	Nguyễn Nữ Thúy	Quỳnh	TDV025441	1	16.50	1.5	18.00
1139	Đỗ Mạnh	Tuấn	THV014477	1	17.50	0.5	18.00
1140	Nguyễn Mậu Tùng	Dương	TDV005577	1	17.50	0.5	18.00
1141	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	1	17.50	0.5	18.00
1142	Đặng Thị	Hường	BKA006563	1	17.00	1.0	18.00
1143	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	3	17.25	0.5	17.75
1144	Nguyễn Thị	Sang	THP012488	2	17.25	0.5	17.75
1145	Phạm Hương	Thảo	TLA012638	1	17.75		17.75
1146	Nguyễn Thị Minh	Trang	TND026457	1	16.25	1.5	17.75
1147	Nông Thị	Bốn	TND001954	1	14.25	3.5	17.75
1148	Đào Thị	Duyên	TDV005229	1	16.75	1.0	17.75
1149	Nguyễn Thị Diệu	Linh	LNH005354	1	17.25	0.5	17.75
1150	Tòng Thị	Vân	TTB007459	1	14.25	3.5	17.75
1151	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	TDV009240	1	16.75	1.0	17.75
1152	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	3	17.00	0.5	17.50
1153	Bùi Hoàng	Tiến	TLA013624	3	17.50		17.50
1154	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	2	16.50	1.0	17.50
1155	Đỗ Huyền	Trang	YTB022470	1	16.50	1.0	17.50
1156	Nguyễn Thị Lan	Anh	LNH000375	1	17.00	0.5	17.50
1157	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	TND002165	2	16.75	0.5	17.25
1158	Đỗ Thị Kiều	Anh	TLA000218	2	17.25		17.25
1159	Diệp Thị	Thiện	SPH016090	2	13.75	3.5	17.25
1160	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	2	15.75	1.5	17.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1161	Trần Thị Bích	Phượng	BAK010628	1	16.75	0.5	17.25
1162	Đậu Thị	Thúy	KQH013758	1	16.25	1.0	17.25
1163	Vương Thị Thu	Phượng	THV010598	4	15.50	1.5	17.00
1164	Trương Thuỳ	Linh	TND014842	3	15.50	1.5	17.00
1165	Nguyễn Thị	Nga	SPH012172	1	16.00	1.0	17.00
1166	Nguyễn Tấn	Lực	THP008970	1	16.00	1.0	17.00
1167	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001164	1	15.50	1.5	17.00
1168	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	1	16.00	1.0	17.00
1169	Lê Thu	Thảo	YTB019721	3	15.75	1.0	16.75
1170	Lê Thị	Hoa	HDT009209	1	15.75	1.0	16.75
1171	Dương Thị Kiều	Anh	DHU000178	1	15.25	1.5	16.75
1172	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	1	15.75	1.0	16.75
1173	Tôn Châu	Giang	DHU004654	3	16.00	0.5	16.50
1174	Nhâm Thị	Ngân	YTB015402	3	15.50	1.0	16.50
1175	Nguyễn Thị	Hạnh	KQH004003	1	15.50	1.0	16.50
1176	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	4	15.25	1.0	16.25
1177	Trịnh Mạnh	Cường	LNH001343	2	14.75	1.5	16.25
1178	Lý Hoài	Linh	TND014310	1	12.75	3.5	16.25
1179	Nguyễn Tiến	Duy	BAK002392	1	16.25		16.25
1180	Phạm Văn	Tú	THP015915	3	15.00	1.0	16.00
1181	Cao Thị	Giang	SPH004446	3	15.50	0.5	16.00
1182	Đậu Thị Quỳnh	Chi	TDV002882	2	15.50	0.5	16.00
1183	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TLA004629	1	16.00		16.00
1184	Vương Cao	Minh	SPH011585	2	15.75		15.75
1185	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	1	14.25	1.5	15.75
1186	Mai Thị Thủy	Tiên	DND024539	1	14.50	1.0	15.50
1187	Trần Thị	Hường	THP006773	4	14.25	1.0	15.25
1188	Đỗ Anh	Đức	BAK003138	2	14.00	1.0	15.00
1189	Lò Thị	Thuận	TTB006312	2	11.25	3.5	14.75

Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU